Soạn Skills trang 29 - 30 - 31 - 32 Unit 8 Tiếng Anh lớp 10 mới

Reading trang 29 - 30 - 31 - 32 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 8

1. Look at the pictures. What are the students doing? What do you think you are going to read about? (Nhìn vào bức hình. Những học sinh đang làm gì? Em nghĩ gì khi đọc về nó?)

1. Students are using smartphones/phones and tablets to study English in the classroom. (Những học sinh đang sử dụng điện thoại thông minh / điện thoại và máy tính bảng đề học tiếng Anh trong lớp.)

2. I think we are going to read about electronic devices that help us learn English. (Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ dọc về những thiết bị điện tử mà giúp chúng ta học tiếng Anh.)

2. Match each of the words or phrases with its meaning.(Nối mỗi từ hoặc cụm từ với ý nghĩa của nó.)

1 - c 2 - d 3 - a

4 - e 5 - f 6 - b

1. instruction - detailed information on how to do or use something (thông tin chi tiết về cách để làm hoặc sử dụng cái gì đó)

2. effective — producing a successful resuit (tạo ra kết quả thành công)

3. voice reorganization - the ability of a device or programme to understand a human voice (khả năng của một thiết bị hoặc chương trình để hiểu giọng nói của người)

4. portable — easy to carry or to move (dễ dàng mang theo và di chuyển)

5. media player - a device that stores and plays Sound and pictures (một thiết bị lưu trữ và phát âm thanh và hình ảnh)

6. application/app - a software programme designed to do a particular job (một chương trình phần mềm được thiết kế để làm một việc đặc biệt.)

3. Quickly read the text. Choose the best title for it.(Nhanh chóng đọc văn bản. Chọn tiêu đề tốt nhất cho nó.)

Hướng dẫn dịch:

Đọc nhanh bài đọc. Chọn tựa đề hay nhất cho nó.

Đáp án: b. New ways to learn English (Cách mới để học tiếng Anh)

Trong thời đại công nghệ, bạn có thể tận dụng những ứng dụng mới mà rất hữu ích để học tiếng Anh.

Một cách để tải những bài học số miễn phí và đặt chúng trong ứng dụng đa phương tiện hoặc những thiết bị di động tương tự. Sau đó bạn có thể lắng nghe và học ở bất kỳ đâu bởi vì những thiết bị này có thể mang đi.

Nhiều thiết bị có những ứng dụng mà sử dụng công nghệ nhận dạng giọng nói. Công nghệ này có phép sử dụng từ điển điện tử ở dạng nói. Bạn có thể thấy những chữ trên màn hình và nghe chúng được phát (nói) ra. Những thiết bị khác có thể có những danh sách chữ, bài tập, bài kiểm tra và trò chơi.

Cũng có những phần mềm mà có thể giúp cải thiện phát âm của bạn. Bạn có thể chọn thực hành với những người nói tiếng Anh bản địa khác nhau. Vài phần mềm học tiếng Anh có sự lựa chọn giọng và giới tính của người nói. Phần mềm này có thể được dùng với những loại ứng dựng đa phương tiện khác nhau.

Nhiều thiết bị di động điện tử có thể hoạt động như một máy ghi âm hoặc máy chụp hình. Chúng có thể được dùng đế ghi âm bài nói tiếng Anh trong đời thực, bài học, bài hát hoặc phim tiếng Anh từ tivi hoặc Internet. Đây cũng là cách hay để học tiếng Anh bởi vì những bài ghi âm này có thể được dùng đi dùng lại.

Công nghệ mới mở ra những cách học mới. Chọn một thiết bị mà phù hợp với cách học của bạn. Điều này sẽ làm cho việc học tiếng Anh dễ dàng hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và vui hơn.

4. Read the text again. Answer the following questions.(Đọc bài văn lần nữa. Trả lời những câu hỏi sau.)

Hướng dẫn dịch:

1. Những bài học số thuận tiện như thế nào?

2. Bạn làm gì với những từ điển điện tử nói?

3. Phần mềm giúp cải thiện phát âm như thế nào?

4. Người học tiếng Anh có thể sử dụng thiết bị di động như máy ghi âm hoặc máy chu hình như thế nào?

5. Tại sao bạn cần chọn một thiết bị mà phù hợp với cách học của bạn?

1. We can download them on mobile devices and study anywhere. (Chúng ta có thể tải chúng lên những thiết bị di động và học ở bất kỳ đâu.)

2. We can see words on the screen and hear them spoken. (Chúng ta có thể thấy những từ trẽn màn hình và nghe chúng được đọc.)

3. We can choose to practice with native English speakers of different accents and general. (Chúng ta có thể chọn thực hành với người nói tiếng Anh bản địa với giọng và giới tính khác nhau.)

4. They can use them to record real-life English speeches, lessons, songs or English language films from television or Internet. (Họ có thể sứ dụng chúng để

ghi âm bài nói tiếng Anh ờ đời thực, bài học, bài hoặc phim tiếng Anh từ ti vi hoặc Internet.)

5. Because it will make learning English easier, faster, more effective and more enjoyable. (Bởi vi nó sẽ làm cho việc học tiếng Anh dễ hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và vui hơn.)

5. Discuss in pairs / groups.(How can school students use personal electronic devices to learn English?)

Thảo luận theo cặp/ nhóm. (Những học sinh trong trường sứ dụng những thiết bị điện tử cá nhân đồ học tiếng Anh như thế nào?)

I have an old mobile phone. I use it for communication only. Some of my classmate have more modern smartphones and laptops. So they uso these devices to recorc materials, look up new words, download and store digital lessons and practice. The devices help them improve their pronunciation and vocabulary. (Tôi có một diện thoại di động dời cũ. Tôi dùng nó dể trò chuyện thôi. Vài bạn lớp tôi có điện thoại thông minh và máy tính xách tay hiện đại hơn. Vì vậy họ sử dụng những thiết bị này để ghi âm bài học, tra từ mới, tải và lưu trữ bài học số và thực hành. Những thiết bị này giúp họ cải thiện phát âm và từ vựng.)

Speaking trang 29 - 30 - 31 - 32 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 8

1. Look at some arguments in favour of using electronic devices in learning. Match arguments 1-4 with explanations a-d.(Nhìn vào vài tranh luận về việc sử dụng thiết bị điện tử để học tập. Nối những tranh luận 1-4 với phần giải thích a - d.)

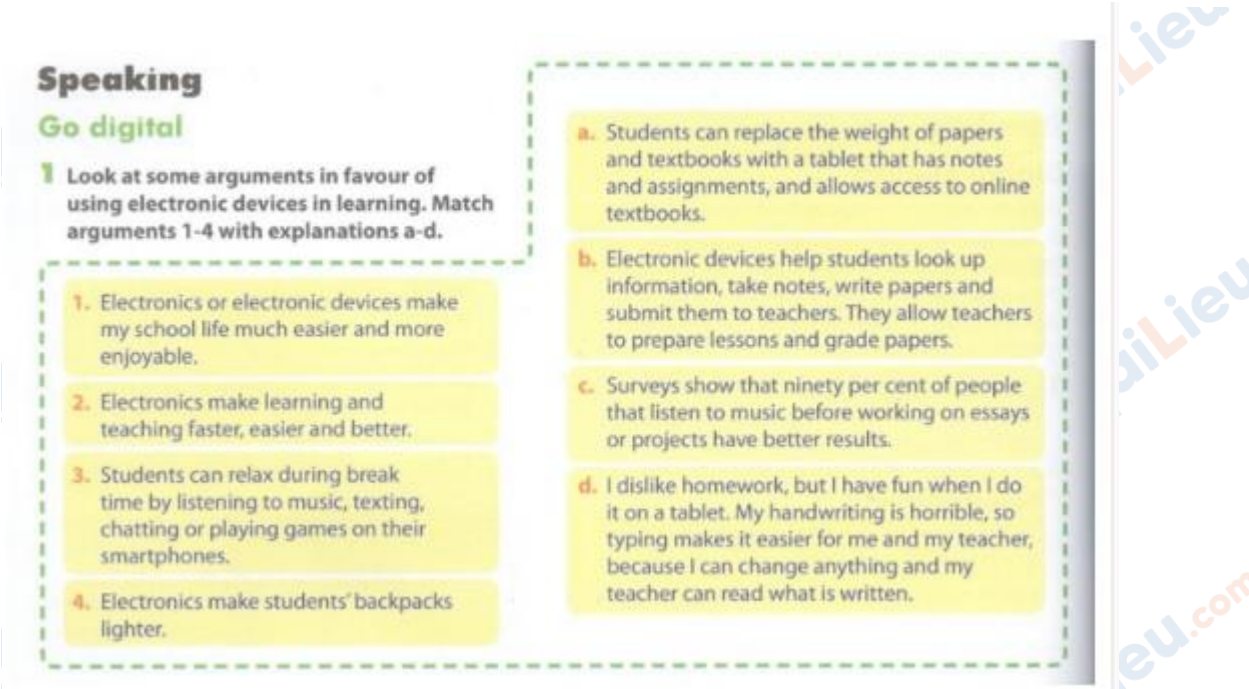

Speaking

Go digital

1 **Look at some arguments in favour of using electronic devices in learning. Match arguments 1-4 with explanations a-d.**

1. Electronics or electronic devices make my school life much easier and more enjoyable.
2. Electronics make learning and teaching faster, easier and better.
3. Students can relax during break time by listening to music, texting, chatting or playing games on their smartphones.
4. Electronics make students' backpacks lighter.

a. Students can replace the weight of papers and textbooks with a tablet that has notes and assignments, and allows access to online textbooks.

b. Electronic devices help students look up information, take notes, write papers and submit them to teachers. They allow teachers to prepare lessons and grade papers.

c. Surveys show that ninety per cent of people that listen to music before working on essays or projects have better results.

d. I dislike homework, but I have fun when I do it on a tablet. My handwriting is horrible, so typing makes it easier for me and my teacher, because I can change anything and my teacher can read what is written.

1 - d 2 - b 3 - c 4 - a

Hướng dẫn dịch:

1. Các thiết bị điện tử làm cho cuộc sống ở trường tôi dễ dàng hơn và vui hơn.

Tôi không thích bài tập về nhà, nhưng tôi vui khi làm nó trên máy tính bảng. Chữ tôi xấu, vì thế đánh máy làm cho tôi và giáo viên dễ dàng hơn bởi vì tôi có thể thay đổi bất kỳ cái gì và giáo viên của tôi có thể đọc những gì tôi viết.

2. Điện tử làm cho việc học và dạy nhanh hơn, dễ (làng hơn và tốt hơn.

Những thiết bị điện tử giúp học sinh tra cứu thông tin, ghi chú, viết bài và nộp chúng cho giáo viên. Chúng cho phép giáo viên chuẩn bị bài học và châm bài.

3. Học sinh có thể thư giãn trong giờ giải lao bằng cách nghe nhạc, nhắn tin, trò chuyện hay chơi trò chơi trôn điện thoại di động.

Những khảo sát cho thấy rằng 90% người nghe nhạc trước khi viết bài luận hay dự án có kết quả tốt hơn.

4. Các thiết bị điện tử làm cho ba lô học sinh nhẹ hơn.

Học sinh có thể thay thế cân nặng của vở và sách giáo khoa với một máy tính bảng mà có ghi chú và bài tập và cho phép truy cập vào sách giáo khoa.

2. Work in pairs. Read the arguments and explanations in again. Decide on the two most effective ways of using electronic devices. Explain why.(Làm theo cặp. Đọc lại những tranh luận và giải thích trong phần 1. Quyết định hai cách hiệu quả nhất để sử dụng thiết bị điện tửề Giải thích tại sao.)

1. The two most effective ways of using electronics are typing and preparing the lesson because students can change anything in their writing and teachers can prepare the lessons and grade, papers. (Hai cách sử dụng điện tử hữu ích nhất là đánh máy và chuẩn bị bài học bởi vì học sinh có thể thay đổi bất kỳ cái gì trong bài viết và giáo viên có thể chuẩn bị bài học và chấm bài.)

2. We think/believe listening to music is an effective way of using electronic devices because listening to music before working on essays and projects help people, have better results. (Chúng tôi nghĩ rằng nghe nhạc là một cách hiệu quả khi sử dụng thiết bị điện tử bởi vì nghe nhạc trước khi làm bài tiểu luận hoặc dự án giúp người ta có kết quả tốt hơn.)

3. In my opinion, electronics make students' backpack lighter. (Theo ý kiến tôi, các thiết bị điện tử làm cho ba lô của học sinh nhẹ hơn.)

3. Work in pairs. Discuss how useful electronic devices are in learning, using the arguments in 1.(Làm theo cặp. Thảo luận xem những thiết bị điện tử hữu ích như thê nào trong việc học, sử dụng tranh luận trong phần 1.)

Student A: I think electronics make school life easier and more enjoyable. (Học sinh A: Tôi nghĩ rằng các thiết bị điện tử làm cho cuộc sống trong trường học dễ dàng hơn và vui hơn.)

Student B: Exactly. Students who hate homework can have fun doing it on tablets. (Học sinh B: Chính xác. Những học sinh ghét bài tập về nhà có thể vui khi làm bài tập trên máy tính bảng.)

Student A: And when they type on tablets they can change or add more things any time they want. (Học sinh A: Và khi họ đánh máy trên máy tính bảng, họ có thể thay dổi hoặc thêm nhiều thứ bất kỳ khi nào họ muốn.)

4. Work in groups. Answer the following questions. Note down your partners'answers and report them to the class.(Làm theo nhóm. Trả lời những câu hỏi sau. Ghi chú câu trả lời của bạn em và báo cáo cho lớp.)

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn có thiết bị điện tử nào?

2. Bạn thường mang chúng đến trường không?

3. Chúng hữu ích cho việc học như thế nào?

I have a computer. (Tôi có một máy vi tính.)

No, it is big. I use it at home. (Không, nó to lắm. Tôi sử dụng nó ở nhà.)

I can use it to look up new words, information on the Internet. I can type my homework and listen to English listening assignment. (Tôi có thể sử dụng nó để tra cứu từ mới, thông tin trên Internet. Tôi có thể đánh máy bài tập về nhà và nghe bài tập nghe tiếng Anh.)

Listening trang 29 - 30 - 31 - 32 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 8

1. Look at the pictures and read the caption below these pictures. What are the students doing? What do you think you are going to listen about?(Nhìn vào hình và đọc chú giải bên dưới hình. Những học sinh đang làm gì? Em nghĩ mình sẽ nghe gì?)

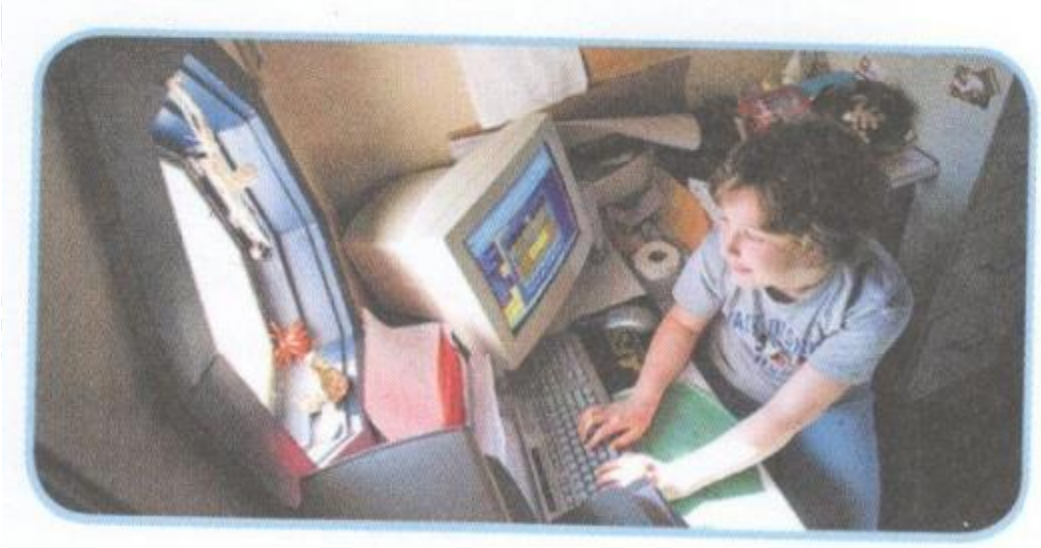

The students are using computers for studying. (Học sinh đang sử dụng máy vi tính để học.)

2. Listen to a teacher giving instructions on how to use online English language materials. Decide if the statements are true (T) or false (F).(Nghe giáo viên đưa ra hướng dẫn về cách sử dụng bài học tiếng Anh trực tuyến. Quyết định các câu đúng (T) hay sai (F).)

Bài nghe:

1. (F) 2. (T) 3. (T) 4. (F) 5. (T)

Hướng dẫn dịch:

1. Người nói nghĩ rằng học sinh không bao giờ mệt về những thứ như sách, bảng đen, cassette, máy phát CD.

2. Ba chữ "E" có nghĩa là "Tiếng Anh hiệu quả dễ dàng".

3. Bạn chỉ đánh vài từ khóa và nhấp vào nút công cụ tìm kiếm để xem hàng ram website.

4. Rất ít trang web đưa ra những bài học, những hoạt động và những câu đố gây phấn khích cho người học tiếng Anh ở tất cả tuổi tác và cấp độ.

5. Có những trang web mà bạn ghi âm được giọng của mình và nghe được chính giọng của bạn.

Nội dung bài nghe:

Well, I guess sometimes you may feel disappointed by your bad grades and get tired of things like books, blackboards, cassettes and CD players.

No worries. I'll show you how to learn English easily and effectively just with your fingertips. Have you heard of Triple 'E'? It means Easy Effective English.

How can learning English be easy but effective? The secret is so simple: use electronic devices to access and take advantage of online English language materials.

There are many good websites on the Internet. All you need to do is type some key words and click on the search engine button. Instantly, you see hundreds of webpage on the screen and open the ones you like.

Many sites offer exciting lessons, activities and quizzes for English learners of all ages and levels. There are pictures, games and explanations, which arc useful for learning vocabulary and grammar.

Do you want to improve your listening, speaking and pronunciation? Practise online with native speakers. Choose the sites where you can record your own voice and listen to yourself. Everything is so fast and convenient. Just one click away.

Obviously, technology has made learning English easy and efficient and increased your chance of success.

Hướng dẫn dịch:

Tôi đoán đôi khi bạn có thể cảm thấy thất vọng bởi điểm kém của bạn và cảm thấy mệt mỏi của những thứ như sách, bảng đen, cassette và máy nghe đĩa CD.

Đừng lo lắng. Tôi sẽ chỉ cho bạn cách học tiếng Anh một cách dễ dàng và hiệu quả chỉ bằng đầu ngón tay của bạn. Bạn đã nghe nói về Triple 'E' chưa? Nó có nghĩa là tiếng Anh hiệu quả dễ dàng.

Làm thế nào để học tiếng Anh dễ dàng nhưng hiệu quả? Bí mật rất đơn giản: sử dụng các thiết bị điện tử để truy cập và tận dụng các tài liệu tiếng Anh trực tuyến.

Có rất nhiều trang web tốt trên Internet. Tất cả những gì bạn cần làm là nhập một số từ khóa và nhấp vào nút công cụ tìm kiếm. Ngay lập tức, bạn sẽ thấy hàng trăm trang web trên màn hình và mở những trang web bạn thích.

Nhiều trang web cung cấp các bài học, hoạt động và câu đố thú vị cho người học tiếng Anh ở mọi lứa tuổi và trình độ. Có những hình ảnh, trò chơi và giải thích, mà vòng cung hữu ích cho việc học từ vựng và ngữ pháp.

Bạn có muốn cải thiện khả năng nghe, nói và phát âm của mình không? Thực hành trực tuyến với người bản ngữ. Chọn các trang web nơi bạn có thể ghi âm giọng nói của chính mình và lắng nghe bản thân. Mọi thứ đều rất nhanh và tiện lợi. Chỉ cần một cú nhấp chuột.

Rõ ràng, công nghệ đã làm cho việc học tiếng Anh dễ dàng và hiệu quả và tăng cơ hội thành công của bạn.

3. Listen again and complete the following sentences by writing no more than three words.(Nghe lại và hoàn thành những câu sau bằng cách viết không hơn 3 từ.)

Bài nghe:

1. easily and effectively

2. access and take

3. learning vocabulary

4. native speakers

5. chance of success

Hướng dẫn dịch:

1. Mình sẽ chỉ cho bạn cách học tiếng Anh dễ dàng và hiệu quả chỉ với những đầu ngón tay của bạn.

2. Bí mật quá đơn giản: sử dụng thiết bị điện tử để truy cập và tận dụng những bài học tiếng Anh trực tuyến.

3. Có những hình ảnh và trò chơi và lời giải thích mà hữu ích cho việc học từ vựng và ngữ pháp.

4. Để cải thiện việc nghe, nói và phát âm, hãy thực hành trực tuyến với những người nói bản xứ.

5. Công nghệ làm cho việc học tiếng Anh dễ dàng và hiệu quả và tăng cơ hội thành công.

4. Work in groups. Ask and answer the question.(Làm theo nhóm. Hỏi và trả lời những câu hỏi.)

What do you think of studying English with modern technology? Explain your opinion. (Bạn nghĩ gì về việc học tiếng Anh với công nghệ hiện đại? Giải thích ý kiến của bạn.)

Using the modern technology helps me learn English more easily and effectively. I can use computer to look up new words. I can learn speaking and listening by accessing online English materials. I can read English newspaper on Internet. (Việc sử dụng công nghệ hiện đại giúp tôi học tiêng Anh dễ dàng vả hiệu quả hơn. Tôi có thể sử dụng máy tính để tra từ mới. Tôi có thể học nói và nghe bằng cách truy cập những bài học tiếng Anh trực tuyến. Tôi có thể đọc báo tiêng Anh trên Internet.)

Writing trang 29 - 30 - 31 - 32 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 8

1. Look at the pictures of people using electronic devices. Think about one advantage and one disadvantage of using these devices in the classroom. Write them down and exchange your ideas with your partner.(Nhìn vào những hình ảnh về người mà sử dụng thiết bị điện tử. Nghĩ về một thuận lợi và một bất lợi về việc dùng thiết bị này trong lớp học. Viêt chúng ra và trao đổi ý kiên với bạn bè.)

1. Using computer help us learn lessons effectively with explanation, sounds and pictures. (Sử dụng máy vi tính giúp chúng ta học bài hiệu quả với phần diễn giải, âm thanh và hình ảnh.)

2. The computer makes our eyes tired. (Máy vi tính làm mắt chúng ta mỏi mệt.)

2. Read the following sentences about some advantages and disadvantages of using electronic devices in learning. Write A if it is an advantage or D if it is a disadvantage. Do you have a different opinion? Tell your partner.(Đọc những câu sau về vài thuận lợi và bất lợi của việc sử dụng thiết bị điện tử trong học tậpệ Viết A nêu là thuận lợi, viết D nêu là bất lợi. Bạn có ý kiên khác không? Hãy nói với bạn em.)

1. D: 2. A: 3. D:

4. A: 5. D: 6. A:

Hướng dẫn dịch:

1. Thiết bị điện tử làm sao nhãng học sinh khỏi việc học: học sinh có thể chơi trò chơi,

nhắn tin, trò chuyện và gian lận (đánh câu hỏi và tìm câu trả lời trên Internet).

2. Chúng giúp cho học sinh trò chuyện với nhau hoặc thư giãn bằng cách nghe nhạc

và chơi trò chơi khi họ chán và mệt mỏi vì học.

3. Học sinh truy cập những thông tin, video và hình ảnh không phù hợp, dành nhiều

giờ để đọc và xem và quên đi những dự án và bài tập của chúng.

4. Học sinh học tốt hơn bằng cách sử dụng những ứng dụng học tập hữu ích trên

điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng và những công cụ đa phương tiện khác (từ điển, đánh vần, dịch, phát âm và những ứng dụng khác).

5. Học sinh có thể' chụp những bức hình đầy lúng túng của những người khác, chia sẻ chúng trên Internet hoặc sử dụng chúng để đòi tiền hoặc bắt người khác làm gì cho họ.

6. Thiết bị điện tử có thể được dùng để nghiên cứu và học tập và để lưu trữ thông m và sách giáo khoa. Điều này có thể tiết kiện thời gian và làm cho ba lô của sinh nhẹ hơn.

3. Read the following text about the disadvantages of using electronic devices in class. Underline the words / phrases the writer uses to link the ideas in 2 together.(Đọc bài văn sau về những bất lợi của việc sử dụng thiết bị điện tử trong lớp học. Gạch dưới những từ/cụm từ mà tác giả sử dụng để liên kết những ý tron I mục 2 cùng nhau.)

First of all

Second

Last but not least

In conclusion

Hướng dẫn dịch:

Tôi không ủng hộ việc dùng những thiết bị điện tử cá nhân trong việc học bởi vì tôi thấy nhiều bất lợi của chúng.

Trước hết, thiết bị điện tử làm sao nhãng học sinh khỏi việc học. Nhiều học sinh có thể chơi trò chơi, nhắn tin, trò chuyện và gian lận trên điện thoại thông minh và máy tính bảng của chúng. Chúng có thể truy cập Internet, đánh câu hỏi và tìm câu trả lời.

Thứ hai là, khi học sinh sử dụng Internet, chúng truy cập những thông tin, video và ảnh không phù hợp, dành nhiều giờ để đọc và xem và quên đi những dự án và bài tập của chúng.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, học sinh có thể chụp những bức hình đầy lúng túng của những người khác, chia sẻ chúng trên Internet hoặc sử dụng chúng đề tống tiền hoặc bắt người khác làm gì cho chúng.

Kết luận là, thiết bị điện tử cá nhân có thể mang đến nhiều điều hại hơn là tốt cho bọc 1 sinh. Tôi đề nghị những giáo viên cấm hoặc hạn chế việc học sinh sử dung chúng trong iớp học.

4. Read the sentences in 2 again. Use them to write a short text about the advantages of using electronic devices in learning.(Đọc các câu trong mục 2 lần nữa. Sử dụng chủng để viết một bài văn ngắn vé thuận lợi của sử dụng thiết bị điện tử trong việc học.)

Hướng dẫn dịch:

Tôi cật lực ủng hộ việc sử dụng thiết bị điện tử cá nhân trong việc học bởi vì tôi thấy nhiều thuận lợi.

Trước hết, chúng có thể được sử dụng cho cả việc nghiên cứu và. học tập. Học sinh sử dụng chúng dể tải và lưu trữ thông tin và sách giáo khoa. Điều này giúp chúng tiết kiệm thời gian học tập và làm cho ba lô chúng nhẹ hơn.

Thứ hai, học sinh học tối hơn bằng cách sử dụng những ứng dụng học tập hữu ích trẽn điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng và những công cụ đa phương tiện khác như là từ điển, đánh vần, dịch, phát âm và những ứng dụng khác.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, thiết bị điện tử cá nhãn mang đến nhiều điều tốt hơn là hại cho học sinh. Tôi để nghị rằng giáo viên nên cho phép và khuyến khích việc sử dụng những thiết bị này trong và ngoài lớp.